

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/DS-ST

Ngày 11-8-2022

V/v thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đăng Huân;

2. Bà H Win Niê;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “*tthực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa dân sự sơ thẩm số 339/2022/TB-TA ngày 28/7/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: 35 H, quận K, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T1, chức vụ: Giám đốc PGD Krông Năng và ông Nguyễn Cao T2, chức vụ: Phó giám đốc PGD N, địa chỉ: 105 đường T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (ông Nguyễn Cao T2 có mặt).

- *Đồng bị đơn:*

+ Bà Đỗ Văn A (vắng mặt);

+ Anh Lê Đình K (vắng mặt);

Cùng trú tại: Thôn Y, xã L, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Thị P (xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện D, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc D – chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Cao T2 trình bày:

Ngày 26/5/2017, ông Lê Đình H ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/6629007/HĐTD để vay số tiền 90.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất vay ban đầu 12%/năm; lịch trả gốc, lãi hàng tháng; hình thức vay không thế chấp. Số tiền gốc ông Lê Đình H đã trả 35.000.000 đồng, số nợ lãi đã trả 10.097.905 đồng. Số nợ gốc còn lại là 55.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 15/9/2021 là 23.406.095 đồng.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Vay tín chấp bảo đảm bằng thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp khác có xác nhận của Lãnh đạo UBND xã L.

Ông Lê Đình H chết ngày 30/7/2018 theo trích lục khai tử số 166 ngày 30/8/2018 của UBND xã L. Hàng thừa kế thứ nhất của anh H gồm có: Bà Đỗ Văn A (vợ); bà Nguyễn Thị P (mẹ); anh Lê Đình K (con).

Do đó, Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đình H thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại đối với khoản vay của ông Lê Đình H với Ngân hàng Đ. Tổng số dư nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 11/8/2022 là 95.623.718 đồng (trong đó nợ gốc là 55.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 26.703.629 đồng; lãi quá hạn 10.182.740 đồng; lãi chậm trả đối với lãi 3.737.349 đồng). Ngoài ra, tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 12/8/2022 cho đến khi trả nợ xong với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- *Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn bà Đỗ Văn A trình bày:*

Bà Đỗ Văn A là vợ của ông Lê Đình H. Ông Lê Đình H chết ngày 30/7/2018. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đình H gồm có: Bà Đỗ Văn A (vợ); bà Nguyễn Thị P (mẹ); cháu Lê Đình K (con). Ngoài ra, anh H không còn hàng thừa kế thứ nhất nào khác.

Sau khi mất thì giữa ông Lê Đình H với bà Đỗ Văn A có khối tài sản chung như sau: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 47, diện tích 6468m², theo GCNQSD đất số K562104 do UBND huyện N cấp ngày 15/8/1997 cho hộ ông Lê Đình H; quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 217, tờ bản đồ số 06, diện tích 4.520m², theo GCNQSD đất số P033984 do UBND huyện N cấp ngày 30/11/2000 cho hộ ông Lê Đình H; quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 53, diện tích 10.550m², theo GCNQSD đất số AC966511 do UBND huyện N cấp ngày 08/3/2006 cho hộ ông Lê Đình H. Các tài sản nêu trên hiện tại đang thế chấp tại Ngân hàng N, để đảm bảo khoản vay 2.100.000.000 đồng. Ngoài các tài sản nêu trên thì sau khi mất anh Lê Đình H không để lại tài sản nào khác.

Nay Ngân hàng Đ khởi kiện buộc bà Đỗ Văn A, bà Nguyễn Thị P, anh Lê Đình K trả cho ngân hàng tổng số dư nợ gốc và lãi (tạm tính đến hết ngày 15/9/2021) là 78.406.095 đồng (trong đó nợ gốc là 55.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 17.716.780 đồng; lãi quá hạn 5.689.315 đồng). Ngoài ra, tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 16/9/2021 cho đến khi trả nợ xong thì bà Đỗ Văn A có ý kiến như sau: Khoản vay trên bà Vân A không được biết, chỉ đến khi anh Lê Đình H mất thì bà Vân A mới biết khoản vay nêu trên. Toàn bộ chữ ký “Lê Đình H” trong hợp đồng tín dụng hợp đồng tín dụng số 01/2017/HĐ ngày 26/5/2017 là do anh H trực tiếp ký nhận.

Hiện tại bà Vân A không có khả năng trả nợ. Bà Vân A đồng ý các tài sản đang thế chấp để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng N nếu sau khi tất toán xong khoản vay cho Ngân hàng N còn dư thì sẽ trả khoản nợ này cho Ngân hàng Đ.

- *Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Bà Đỗ Thị P là mẹ của ông Lê Đình H. Ông Lê Đình H chết ngày 30/7/2018. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đình H gồm có: Bà Đỗ Vân A (vợ); bà Nguyễn Thị P (mẹ); cháu Lê Đình K (con). Ngoài ra, anh H không còn hàng thừa kế thứ nhất nào khác.

Việc ông Lê Đình H vay tiền của Ngân hàng Đ như thế nào thì bà Phú không biết và không liên quan.

Đối với tài sản sau khi ông Lê Đình H chết để lại thì đó là tài sản của vợ chồng ông Lê Đình H, bà Đỗ Vân A. Bà Nguyễn Thị P không liên quan đến các tài sản nêu trên.

Nay Ngân hàng Đ khởi kiện thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này bà Nguyễn Thị P không đề nghị Tòa án giải quyết thêm nội dung nào khác.

- *Quá trình giải quyết vụ kiện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N trình bày:*

Ngày 12/01/2018, ông Lê Đình H, bà Đỗ Vân A có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng N để vay số tiền 2.100.000.000 đồng. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 47, diện tích 6468m², theo GCNQSD đất số K562104 do UBND huyện N cấp ngày 15/8/1997 cho hộ ông Lê Đình H; quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 217, tờ bản đồ số 06, diện tích 4.520m², theo GCNQSD đất số P033984 do UBND huyện N cấp ngày 30/11/2000 cho hộ ông Lê Đình H; quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 53, diện tích 10.550m², theo GCNQSD đất số AC966511 do UBND huyện N cấp ngày 08/3/2006 cho hộ ông Lê Đình H. Đối với hợp đồng vay giữa ông Lê Đình H, bà Đỗ Vân A với Ngân hàng nông nghiệp thì Ngân hàng chưa khởi kiện yêu cầu ông Lê Đình H, bà Đỗ Vân A phải thanh toán.

Đối với khoản vay của ông Lê Đình H với Ngân hàng Đ thì phía Ngân hàng N không liên quan nên không có ý kiến và yêu cầu gì.

Nay Ngân hàng Đ khởi kiện buộc bà Đỗ Vân A, bà Nguyễn Thị P, anh Lê Đình K trả cho ngân hàng tổng số dư nợ gốc và lãi (tạm tính đến hết ngày 15/9/2021) là 78.406.095 đồng (trong đó nợ gốc là 55.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 17.716.780 đồng; lãi quá hạn 5.689.315 đồng). Thì Ngân hàng N có ý kiến như sau: Ngân hàng N không liên quan đến khoản vay này nên không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đối với tài sản mà ông Lê Đình H, bà Đỗ Vân A đang thế chấp để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng N thì sau khi thanh toán các khoản nợ thì ngân hàng sẽ trả lại tài sản thế chấp cho bà Vân A theo quy định. Trường hợp nếu bà Đỗ Vân A không trả nợ, hoặc trả không đầy đủ thì ngân hàng sẽ phát mãi tài sản để thu hồi nợ, nếu còn dư thì Ngân hàng sẽ trả lại tài sản dư cho khách hàng để khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho các cá nhân, tập thể khác.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn bà Nguyễn Thị P, anh Lê Đình K vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 615, Điều 651 Bộ luật dân sự. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Đ.

Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đình H gồm: Bà Đỗ Văn A (vợ), bà Nguyễn Thị P (mẹ) và anh Lê Đình K (con) trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền 78.406.095 đồng, trong đó nợ gốc là 55.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 17.716.780 đồng; lãi quá hạn 5.689.315 đồng (tiền lãi suất tạm tính đến hết ngày 15/9/2021). Ngoài ra, tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 16/9/2021 cho đến khi trả xong nợ với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/6629007/HĐTD ngày 26/5/2017, trong phạm vi di sản do ông Lê Đình H chết để lại.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Năng giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị P, anh Lê Đình K và đại diện Ngân hàng N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 26/5/2017, ông Lê Đình H ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/6629007/HĐTD để vay số tiền 90.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất vay ban đầu 12%/năm; lịch trả gốc, lãi hàng tháng; hình thức vay không thế chấp. Số tiền gốc ông Lê Đình H đã trả 35.000.000 đồng, số nợ lãi đã trả 10.097.905 đồng. Số nợ gốc còn lại là 55.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính

đến ngày 15/9/2021 là 23.406.095 đồng. Biện pháp bảo đảm tiền vay: Vay tín chấp bảo đảm bằng thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp khác có xác nhận của Lãnh đạo UBND xã L.

Ông Lê Đình H chết ngày 30/7/2018 theo trích lục khai tử số 166 ngày 30/8/2018 của UBND xã Phú Lộc nên đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại mục 6 của hợp đồng tín dụng.

[2.2] Về hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đình H: Theo biên bản xác minh ngày 11/02/2022 tại UBND xã L và lời khai của các đương sự xác định: Hàng thừa kế thứ nhất của ông H gồm có: Bà Đỗ Vân A (vợ của ông H); bà Nguyễn Thị P (mẹ của ông H); ông Lê Đình Dương là bố của ông H (đã chết) và anh Lê Đình K (con của ông H). Ngoài ra, ông H không còn hàng thừa kế thứ nhất nào khác.

[2.3] Về di sản sau khi ông Lê Đình H chết để lại: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 47, diện tích 6468m², theo GCNQSD đất số K562104 do UBND huyện N cấp ngày 15/8/1997 cho hộ ông Lê Đình H; quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 217, tờ bản đồ số 06, diện tích 4.520m², theo GCNQSD đất số P033984 do UBND huyện N cấp ngày 30/11/2000 cho hộ ông Lê Đình H; quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 25, tờ bản đồ số 53, diện tích 10.550m², theo GCNQSD đất số AC966511 do UBND huyện N cấp ngày 08/3/2006 cho hộ ông Lê Đình H. Hiện tại các tài sản nêu trên chưa được phân chia di sản thừa kế và đang được thế chấp tại Ngân hàng N để đảm bảo khoản vay 2.100.000.000 đồng của vợ chồng ông Lê Đình H, bà Đỗ Vân A từ ngày 12/01/2018 cho tới nay.

[2.4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông Lê Đình H ký hợp đồng tín dụng số 01/2017/6629007/HĐTD ngày 26/5/2017 với Ngân hàng Đ là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Nay ông Lê Đình H đã chết nhưng không để lại di chúc. Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đình H gồm: Bà Đỗ Vân A (vợ), bà Nguyễn Thị P (mẹ) và anh Lê Đình K (con) phải trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền 95.623.718 đồng (trong đó nợ gốc là 55.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 26.703.629 đồng; lãi quá hạn 10.182.740 đồng; lãi chậm trả đối với lãi 3.737.349 đồng), trong phạm vi di sản do ông Lê Đình H chết để lại là có căn cứ và phù hợp với Điều 615; Điều 651 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 12/8/2022 cho đến khi trả xong nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên đồng bị đơn bà Đỗ Vân A, bà Nguyễn Thị P, anh Lê Đình K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: 95.623.718 đồng x 5% = 4.781.000 đồng (đã làm tròn).

Ngân hàng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 1.960.152 đồng (*Một triệu, chín trăm sáu mươi ngàn, một trăm năm mươi hai đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003062 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
 - Căn cứ các Điều 615; Điều 651 của Bộ luật dân sự;
 - Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ.

1. Buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Đình H gồm: Bà Đỗ Vân A (vợ), bà Nguyễn Thị P (mẹ) và anh Lê Đình K (con) phải trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền 95.623.718 đồng (*Chín mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi ba ngàn, bảy trăm mười tám đồng*), trong đó nợ gốc là 55.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 26.703.629 đồng; lãi quá hạn 10.182.740 đồng; lãi chậm trả đối với lãi 3.737.349 đồng (tiền lãi suất tạm tính đến hết ngày 11/8/2022). Ngoài ra, tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 12/8/2022 cho đến khi trả xong nợ với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/6629007/HĐTD ngày 26/5/2017.

Trong phạm vi di sản do ông Lê Đình H chết để lại.

2. Về án phí: Bà Đỗ Vân A, bà Nguyễn Thị P, anh Lê Đình K phải chịu 4.781.000 đồng (*Bốn triệu, bảy trăm tám mươi một ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 1.960.152 đồng (*Một triệu, chín trăm sáu mươi ngàn, một trăm năm mươi hai đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003062 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường và nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng (02);
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
-;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trương Xuân Hải